

Họ và tên:.....

Lớp:.....

ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HK2 (2022 – 2023)

Môn: KHTN 6

1. Sinh vật nào sau đây không thuộc nhóm nguyên sinh vật?

- A. Trùng roi B. Trùng kiết lị C. Thực khuẩn thể D. Tảo lục đơn bào

2. Bệnh kiết lị do tác nhân nào gây nên?

- A. Trùng kiết lị B. Trùng sốt rét C. Trùng giày D. Trùng roi

3. Biện pháp nào dưới đây không giúp chúng ta phòng tránh bệnh sốt rét?

- A. Ngủ màn B. Rửa tay bằng xà phòng thường xuyên
C. Diệt bọ gậy D. Phát quang bụi rậm

4. Vì sao cần nấu chín thức ăn, đun sôi nước uống và rửa sạch các loại thực phẩm trước khi sử dụng?

- A. Để thực phẩm được ngon miệng hơn
B. Để làm sạch dư lượng thuốc bảo vệ thực vật có trong các loại thực phẩm
C. Để ngăn ngừa nhiễm bệnh từ vi khuẩn, trứng giun, sán
D. Để thực phẩm nhìn đẹp mắt hơn

5. Trong số các tác hại sau, tác hại nào không phải do nấm gây ra?

- A. Gây bệnh nấm da ở thực vật B. Làm hư hỏng thực phẩm, đồ dùng
C. Gây bệnh viêm gan B ở người D. Gây ngộ độc thực phẩm ở người

6. Trong tự nhiên, nấm có vai trò gì?

- A. Lên men bánh, bia, rượu,... B. Cung cấp thức ăn
C. Dùng làm thuốc D. Tham gia phân hủy chất thải động vật và xác sinh vật

7. Loại nấm nào sau đây được dùng làm thuốc?

- A. Nấm đùi gà B. Nấm kim châm C. Nấm thông D. Đông trùng hạ thảo

8. Loại nấm nào sau đây là nấm đơn bào?

- A. Nấm hương B. Nấm mỡ C. Nấm men D. Nấm linh chi

9. Quá trình chế biến rượu vang cần sinh vật nào sau đây là chủ yếu?

- A. Nấm men B. Vi khuẩn C. Nguyên sinh vật D. Virus

10. Thuốc kháng sinh penicillin được sản xuất từ?

- A. Nấm men B. Nấm mốc C. Nấm mộc nhĩ D. Nấm độc đỏ

11. Bào tử đằm là cơ quan sinh sản của loại nấm nào sau đây?

- A. Nấm hương B. Nấm bụng dê C. Nấm mốc D. Nấm men

12. Đặc điểm của người bị bệnh hắc lao là?

- A. Xuất hiện những vùng da phát ban đỏ, gây ngứa
B. Xuất hiện các mụn nước nhỏ li ti, gây ngứa
C. Xuất hiện vùng da có dạng tròn, đóng vảy có thể sưng đỏ và gây ngứa
D. Xuất hiện những bong nước lớn, không ngứa, không đau nhức

13. Thành phần nào sau đây thường có ở nấm độc mà không có ở nấm ăn được?

- A. Mũ nấm, phiến nấm B. Vòng cuống nấm, bao gốc nấm
C. Vòng cuống nấm, sợi nấm D. Bao gốc nấm, phiến nấm

14. Khi trồng nấm rơm, người ta thường chọn vị trí có điều kiện như thế nào?

- A. Nơi quang đãng, có ánh sáng mạnh
B. Nơi ẩm ướt, không cần ánh sáng
C. Nơi khô ráo, có ánh sáng trực tiếp
D. Nơi thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp

15. Thực vật được chia thành các ngành nào?

- A. Nấm, Rêu, Tảo và Hạt kín B. Rêu, Dương xỉ, Hạt trần, Hạt kín
C. Hạt kín, Quyết, Hạt trần, Nấm D. Nấm, Dương xỉ, Rêu, Quyết

16. Trong những nhóm cây sau đây, nhóm gồm các cây thuộc ngành Hạt kín là?

- A. Cây dương xỉ, cây hoa hồng, cây ổi, cây rêu
- B. Cây nhãn, cây hoa ly, cây bèo tấm, cây vạn tuế
- C. Cây bưởi, cây táo, cây hồng xiêm, cây lúa
- D. Cây thông, cây rêu, cây lúa, cây vạn tuế

17. Thực vật góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường bằng cách:

- A. Giảm bụi và khí độc, tăng hàm lượng CO₂
- B. Giảm bụi và khí độc, cân bằng hàm lượng CO₂ và O₂
- C. Giảm bụi và khí độc, giảm hàm lượng O₂
- D. Giảm bụi và sinh vật gây bệnh, tăng hàm lượng CO₂

18. Trong các thực vật sau, loài nào được xếp vào nhóm Hạt kín?

- A. Cây bưởi
- B. Cây vạn tuế
- C. Rêu tản
- D. Cây thông

19. Ở dương xỉ, các túi bào tử nằm ở đâu?

- A. Mặt dưới của lá
- B. Mặt trên của lá
- C. Thân cây
- D. Ngọn cây

20. Bộ phận nào dưới đây chỉ xuất hiện ở ngành Hạt trần mà không xuất hiện ở các ngành khác?

- A. Quả
- B. Hoa
- C. Noãn
- D. Rễ

21. Ngành thực vật nào sau đây có mạch, có rễ thật và sinh sản bằng bào tử?

- A. Rêu
- B. Dương xỉ
- C. Hạt trần
- D. Hạt kín

22. Thực vật có vai trò gì đối với động vật?

- A. Cung cấp thức ăn
- B. Ngăn biến đổi khí hậu
- C. Giữ đất, giữ nước
- D. Cung cấp thức ăn, nơi ở

23. Vì sao nói Hạt kín là ngành có ưu thế lớn nhất trong các ngành thực vật?

- A. Vì chúng có hệ mạch
- B. Vì chúng có hạt nằm trong quả
- C. Vì chúng sống trên cạn
- D. Vì chúng có rễ thật

24. Theo phân loại của Whittaker đại diện nào sau đây không thuộc nhóm Thực vật?

- A. Rêu
- B. Tảo lục
- C. Cây vạn tuế
- D. Xương rồng

25. Đặc điểm nào dưới đây không phải của các thực vật thuộc ngành Hạt kín?

- A. Sinh sản bằng bào tử
- B. Hạt nằm trong quả
- C. Có hoa và quả
- D. Thân có hệ mạch dẫn hoàn thiện

26. Trong các thực vật sau, loại nào cơ thể có cả hoa, quả và hạt?

- A. Cây cam
- B. Cây vạn tuế
- C. Rêu tản
- D. Cây thông

27. Thực vật sống ở nơi nào trên Trái Đất?

- A. Trên cạn, dưới nước, đầm lầy
- B. Đồi núi, trung du, đồng bằng
- C. Sa mạc, hàn đới, ôn đới, nhiệt đới
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

27.1. Nhóm thực vật nào dưới đây có đặc điểm không có mạch, không noãn, không hoa?

- A. Rêu
- B. Dương xỉ
- C. Hạt kín
- D. Hạt trần

28. Hành động nào dưới đây góp phần bảo vệ thực vật?

- A. Du canh du cư
- B. Trồng cây gây rừng
- C. Phá rừng làm nương rẫy
- D. Xây dựng các nhà máy thủy điện

29. Có thể dựa vào đặc điểm nào sau đây để phân biệt nhóm Động vật không xương sống và nhóm Động vật có xương sống?

- A. Bộ xương ngoài.
- B. Lớp vỏ
- C. Xương cột sống.
- D. Vỏ calcium.

30. Giới động vật được chia thành 2 nhóm lớn là

- A. động vật bậc thấp và động vật bậc cao.
- B. động vật đơn bào và động vật đa bào.
- C. động vật tự dưỡng và động vật dị dưỡng.
- D. động vật không xương sống và động vật có xương sống.

31. Cơ thể đối xứng tỏa tròn, khoang cơ thể thông với bên ngoài lỗ mở ở phần trên (gọi là miệng) là đặc điểm của ngành

- A. Giun tròn.
- B. Ruột khoang.
- C. Chân khớp.
- D. Giun đốt.

32. Cá heo là đại diện của nhóm động vật nào sau đây?

A. Cá. B. Thú. C. Lưỡng cư. D. Bò sát.

33. Động vật có xương sống bao gồm:

A. Cá, Lưỡng cư, Bò sát, Chim, Thú. B. Cá, Lưỡng cư, Bò sát, Ruột khoang, Thú.
C. Cá, Chân khớp, Bò sát, Chim, Thú. D. Thân mềm, Lưỡng cư, Bò sát, Chim, Thú.

34. Cá cóc tam đảo là đại diện của nhóm động vật nào sau đây?

A. Cá. B. Thú. C. Lưỡng cư. D. Bò sát.

35. Nhóm động vật nào sau đây có số lượng loài lớn nhất?

A. Nhóm Cá B. Nhóm Chân khớp. C. Nhóm Giun. D. Nhóm Ruột khoang.

36. Cơ thể đối xứng tỏa tròn, khoang cơ thể thông với bên ngoài lỗ mở ở phần trên (gọi là miệng) là đặc điểm của ngành

A. Giun tròn. B. Ruột khoang. C. Chân khớp. D. Giun đốt.

37. Loài động vật nào chuyên đục ruỗng các đồ dùng bằng gỗ trong gia đình?

A. Mối. B. Rận. C. Ốc sên. D. Bọ chét.

38. Nhóm nào của giới động vật có tổ chức cơ thể cao nhất?

A. Cá. B. Chim. C. Lưỡng cư. D. Thú.

39. Đặc điểm cơ thể chia 3 phần, cơ thể phân đốt, đối xứng hai bên, bộ xương ngoài bằng chitin là của nhóm ngành nào?

A. Giun đốt. B. Chân khớp. C. Lưỡng cư. D. Cá.

40. Nhóm động vật nào dưới đây không thuộc ngành Động vật có xương sống?

A. Bò sát. B. Lưỡng cư. C. Chân khớp. D. Thú.

41. Phương pháp phòng trừ sâu hại nào dưới đây được xem là phương pháp hiệu quả, đảm bảo an toàn nhất?

A. Phun thuốc trừ sâu hóa học. B. Sử dụng thiên địch (nuôi động vật ăn mồi là sâu bệnh).
C. Sử dụng bẫy bắt côn trùng D. Phun thuốc bảo vệ thực vật.

42. Loài động vật nào dưới đây chuyên kí sinh trên cá?

A. Rận cá. B. Mối. C. Bọ chét. D. Giun đất.

43. Loài sinh vật nào là trung gian truyền bệnh sốt rét?

A. Ruồi. B. Bướm. C. Ong. D. Muỗi Anophen.

44. Nhóm động vật nào có đặc điểm da phủ lông mao, hô hấp bằng phổi?

A. Bò sát. B. Lưỡng cư. C. Chim. D. Thú.

45. Để bảo vệ động vật quý hiếm, không nên thực hiện việc làm nào dưới đây?

A. Bảo vệ môi trường sống của động vật.
B. Đẩy mạnh việc săn bắt, buôn bán trái phép động vật quý hiếm.
C. Xây dựng các khu bảo tồn thiên nhiên.
D. Đẩy mạnh việc chăn nuôi.

46. Việc làm nào không phải là biện pháp phòng chống bệnh giun sán kí sinh ở người?

A. Vệ sinh tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh.
B. Ăn rau sống, thịt tái.
C. Luôn ăn thức ăn đã được nấu chín.
D. Uống nước đã được đun sôi để nguội.

47. Quan sát vòng đời phát triển của loài sâu bướm, hãy cho biết giai đoạn nào ảnh hưởng xấu đến năng suất cây trồng?

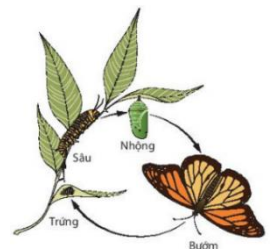
A. Trứng. B. Sâu. C. Nhộng. D. Bướm.

48. Trong tự nhiên, động vật có vai trò gì là chủ yếu?

A. Là thức ăn cho các động vật khác. B. Giải trí.
C. Hỗ trợ con người trong lao động. D. Hỗ trợ công tác an ninh.

49. Bọ chét là trung gian truyền bệnh gì?

A. Uốn ván. B. Thủy đậu. C. Sốt rét. D. Dịch hạch.



50. Nhóm động vật nào có đặc điểm cơ thể mềm, thường không phân đốt và có vỏ đá vôi?

- A. Thân mềm. B. Chân khớp. C. Ruột khoang. D. Giun.

51. Nhóm động vật nào có đặc điểm cơ thể mềm, dẹp, kéo dài hoặc phân đốt?

- A. Thân mềm. B. Chân khớp. C. Ruột khoang. D. Giun.

52. Nhóm Lưỡng cư (đại diện: ếch, nhái) cơ thể có đặc điểm gì?

- A. Da khô có vảy sừng. B. Da trần và luôn ẩm ướt.
B. Hô hấp hoàn toàn bằng phổi. D. Mình phủ lông vũ.

53. Trong các sinh cảnh sau, sinh cảnh nào có đa dạng sinh học lớn nhất?

- A. Hoang mạc. B. Rừng ôn đới.
C. Rừng mưa nhiệt đới. D. Đài nguyên.

54. Lạc đà là động vật đặc trưng cho sinh cảnh nào?

- A. Hoang mạc. B. Rừng ôn đới,
C. Rừng mưa nhiệt đới. D. Đài nguyên.

55. Hành động nào dưới đây là hành động bảo vệ đa dạng sinh học?

- A. Khai thác tối đa nguồn lợi từ rừng
B. Đánh bắt cá bằng lưới có mắt với kích thước nhỏ
C. Săn bắt động vật quý hiếm
D. Bảo tồn động vật hoang dã

56. Ý nào dưới đây không phải là hậu quả của việc suy giảm đa dạng sinh học?

- A. Bệnh ung thư ở người B. Hiệu ứng nhà kính
C. Biến đổi khí hậu D. Tuyệt chủng động, thực vật

57. Cho các vai trò sau:

- (1) Đảm bảo sự phát triển bền vững của con người
(2) Là nguồn cung cấp tài nguyên vô cùng, vô tận
(3) Phục vụ nhu cầu tham quan, giải trí của con người
(4) Giúp con người thích nghi với biến đổi khí hậu
(5) Liên tục hình thành thêm nhiều loài mới phục vụ cho nhu cầu của con người

Những vai trò nào là vai trò của đa dạng sinh học đối với con người?

- A. (1), (2), (3) B. (2), (3), (5)
C. (1), (3), (4) D. (2), (4), (5)

58. Rừng tự nhiên không có vai trò nào sau đây?

- A. Điều hòa khí hậu B. Cung cấp đất phi nông nghiệp
C. Bảo vệ đất và nước trong tự nhiên D. Là nơi ở của các loài động vật hoang dã

59. Cho các hành động sau:

- (1) Khai thác gỗ
(2) Xử lý rác thải
(3) Bảo tồn động vật hoang dã
(4) Du canh, du cư
(5) Định canh, định cư
(6) Xây dựng các khu công nghiệp

Những hành động nào gây suy giảm sự đa dạng sinh học?

- A. (1), (2), (3) C. (1), (4), (6)
B. (4), (5), (6) D. (2), (3), (5)

60. Vai trò nào dưới đây không phải của đa dạng sinh học đối với tự nhiên?

- A. Điều hòa khí hậu C. Bảo vệ nguồn nước
B. Cung cấp nguồn dược liệu D. Duy trì sự ổn định của hệ sinh thái